

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LÝ LUẬN HỒ CHÍ MINH

ThS TRỊNH QUỐC VIỆT*

Sinh thời, Hồ Chí Minh là người rất quan tâm và đam mê nghiên cứu, học tập lý luận để vận dụng sáng tạo vào điều kiện Cách mạng Việt Nam. Chính Người với tư cách nhà tổ chức, nhà lãnh đạo kiệt xuất đã cùng Đảng ta lãnh đạo toàn dân tộc tiến hành thành công cách mạng giải phóng dân tộc và bước đầu đi lên chủ nghĩa xã hội. Sự nghiệp vĩ đại của Người để lại di sản vô giá cho dân tộc và nhân loại, mà một trong những giá trị nổi bật là phong cách Hồ Chí Minh. Trong đó, đáng chú ý là phong cách nghiên cứu, học tập lý luận của Người. Trong tình hình mới, việc học tập và làm theo phong cách nghiên cứu, học tập lý luận Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên hiện nay có ý nghĩa thiết thực trong việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

1. Phong cách nghiên cứu, học tập lý luận Hồ Chí Minh

Trước đây, chúng ta hay sử dụng quan niệm “tác phong” dùng để chỉ phong cách Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, kể từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (1986), quan niệm “phong cách” được sử dụng phổ biến hơn và dần thay thế cho quan niệm “tác phong”. Có thể thấy rằng, phong cách nghiên cứu, học tập lý luận Hồ Chí Minh là một bộ phận quan trọng trong hệ thống chỉnh thể phong cách của

Người và phong cách đó được thể hiện trong cách nghĩ, cách tiếp thu, phương thức nhận thức lý luận và cách vận dụng tri thức lý luận đó vào trong thực tiễn. Đó là một quy trình có tính hệ thống được áp dụng trong tiếp thu, nhận thức lý luận từ đơn giản đến phức tạp, và có sự tích hợp các giá trị tư tưởng - lý luận của các đời trước để lại mà cốt lõi là lý luận Mác - Lênin, hình thành các đặc trưng có giá trị to lớn và được Đảng, Nhà nước ta vận dụng phù hợp với thực tiễn sinh động của cách mạng. Phong cách nghiên cứu, học tập lý luận Hồ Chí Minh thể hiện trên những đặc trưng cơ bản sau:

Thứ nhất, nghiên cứu, học tập có mục đích rõ ràng và là quá trình liên tục, suốt đời

Trong suốt sự nghiệp cách mạng, Hồ Chí Minh luôn xác định nghiên cứu, học tập lý luận cũng như mọi công việc khác phải có mục đích rõ ràng. Người khẳng định: “Đích nghĩa là nhằm vào đó mà bắn. Nhiều đích quá thì loạn mắt, không bắn trúng đích nào. Thậm chí không ai nhớ được những khẩu hiệu đó”¹. Và theo Hồ Chí Minh, nghiên cứu, học tập lý luận để nhằm nắm vững bản chất cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và vận dụng nó vào đảng giải quyết yêu cầu nhiệm vụ cách mạng đặt ra: “Khi học tập lý luận thì nhằm mục đích học để vận dụng chứ không phải học lý luận vì lý luận hoặc tạo cho mình một cái vốn lý luận để sau này đưa ra mặc cả với Đảng”². Chính Người là một tấm gương sáng

* Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

người về nghiên cứu, học tập lý luận và luôn vận dụng sáng tạo lý luận vào giải quyết nhiệm vụ của cách mạng. Đứng trước mọi biến chuyển của thực tiễn, bao giờ Người cũng giữ vững lập trường và sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin xem xét, đánh giá tình hình cụ thể để đạt được mục tiêu cách mạng.

Mặt khác, Hồ Chí Minh luôn xác định việc nghiên cứu, học tập lý luận không phải là công việc ngày một, ngày hai, mà đó là quá trình thường xuyên, liên tục. Chúng ta thấy, nơi làm việc của Người thường có khẩu hiệu của Khổng Tử: “Học không biết chán, dạy không biết mỏi” và khẩu hiệu của Lênin: “Học, học nữa, học mãi”. Người lý giải, nghiên cứu, học lý luận là một quá trình đưa lý luận khảo nghiệm trong thực tiễn đời sống chính trị, kinh tế của đất nước và học lý luận tuyệt nhiên không phải nhắm mắt tuân theo sách vở, mà cái cốt yếu là phải suy nghĩ xem cách vận dụng nó thế nào vào thực tế cho hiệu quả. Do vậy, Người luôn khẳng định phải nghiên cứu, học tập theo tinh thần “học tập suốt đời” và “nâng cao trình độ lý luận và chính trị, cải tạo mình là một việc trường kỳ và gian khổ”³. Đồng thời, Người thường phê phán thái độ tự cho mình là đã biết đủ mà không thường xuyên tự học thêm để củng cố, mở rộng tri thức lý luận.

Thứ hai, nghiên cứu, học tập phải xuất phát từ thực tiễn và luôn gắn lý luận với thực tiễn

Với Hồ Chí Minh, lý luận không bao giờ được hiểu với nghĩa kinh viện, giáo điều mà nó chính là khoa học về các quy luật phát triển của tự nhiên và xã hội; khoa học về cách mạng của quần chúng bị áp bức và bị bóc lột; khoa học về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở tất cả các nước; khoa học về xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Do đó, nghiên cứu, học tập lý luận phải xuất phát từ thực tiễn cách mạng và khi nghiên cứu, học tập lý luận, theo Người phải trên nguyên tắc gắn lý luận với thực tiễn. Hồ Chí Minh khẳng định: “Phương châm, phương pháp học tập là lý luận liên hệ với thực tế”⁴. Và Người xác định việc nghiên cứu, học tập lý luận trong mối liên hệ với thực tiễn để tránh tình trạng: “thuộc lòng từng câu từng chữ, đưa kinh nghiệm của các nước anh em áp dụng một cách máy móc”⁵.

Trong suốt sự nghiệp cách mạng, Người luôn thực hiện nghiêm túc và chuẩn mực việc nghiên

cứ, học tập lý luận trong mối liên hệ chặt chẽ với thực tiễn. Điều đó đã đem lại thành công không chỉ với bản thân Hồ Chí Minh trong nghiên cứu, học tập lý luận, mà còn trong nhiều hoạt động khác, nhất là công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trên thực tế, chúng ta thấy rằng chính Người là một hình mẫu tiêu biểu khi luôn giữ cho mình thực hiện nguyên tắc xuất phát từ thực tiễn và gắn lý luận với thực tiễn một cách nhuần nhuyễn, trở thành thói quen, cung cách chuẩn mực.

Thứ ba, nghiên cứu, học tập phải tìm hiểu thấu đáo và dựa trên phân tích, đánh giá cụ thể để lựa chọn phương thức nghiên cứu, học tập phù hợp

Với phẩm chất và trí tuệ kiệt xuất, Hồ Chí Minh đã sớm tiếp nhận “phương pháp làm việc biện chứng” của học thuyết Mác để vận dụng vào nghiên cứu, học tập lý luận nhằm tìm ra con đường cách mạng phù hợp cho cách mạng Việt Nam. Vì vậy, quá trình nghiên cứu, học tập trong suốt những năm tháng hoạt động ở nước ngoài, bao giờ Nguyễn Ái Quốc cũng chú tâm tìm hiểu thấu đáo từng góc cạnh của vấn đề cần nghiên cứu, học tập. Đồng thời, Người còn dựa chắc trên cơ sở các phân tích, đánh giá cụ thể, phản ánh đúng hiện thực của đời sống xã hội. Từ đó, Người lựa chọn phương thức nghiên cứu, học tập phù hợp. Trần Dân Tiên khi kể lại câu chuyện Nguyễn Ái Quốc nghiên cứu *Sơ thảo lần thứ nhất những vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin cho biết: lúc đầu Người chưa hiểu được bản Luận cương bởi có nhiều từ ngữ khó hiểu, nhưng bằng sự kiên trì, tìm hiểu thấu đáo, cặn kẽ, dần dần Người đã hiểu rõ và sung sướng đến tột độ khi tìm ra con đường cách mạng cho dân tộc.

Rõ ràng nghiên cứu, học tập lý luận là một hoạt động đòi hỏi thao tác tư duy khoa học nhằm đạt mục đích xác định. Nó là quá trình diễn ra để đạt nhận thức và cách giải quyết công việc thực tế. Nhưng muốn đạt được điều này, đòi hỏi chủ thể phải có thói quen và thao tác tư duy khoa học, đạt đến sự ổn định. Ở Hồ Chí Minh, chúng ta thấy rất rõ điều này khi Người xem xét, phân tích đánh giá tình hình thực tiễn để khái quát hóa thành lý luận: *Thực hành sinh ra hiểu biết. Hiểu biết tiến lên lý luận. Lý luận lãnh đạo thực hành*. Và như chính Người từng nói

đến phương thức nghiên cứu, học tập lý luận cũng như bất kỳ việc gì đều phải sát thực tế, vừa sức mình: “Việc gì cũng cần phải thiết thực, nói được, làm được. Việc gì cũng phải từ nhỏ dần dần đến to, từ dễ dần dần đến khó, từ thấp dần dần đến cao”⁶.

Thứ tư, nghiên cứu, học tập lý luận phải đi đôi với tự đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm

Chúng ta thấy rằng, bất cứ ở đâu, khi nào, Hồ Chí Minh cũng luôn chú ý đến việc gắn kết giữa nghiên cứu, học tập lý luận với tự đánh giá, sơ, tổng kết rút kinh nghiệm. Và chính Người là một tấm gương mẫu mực của việc thực hành tự đánh giá, tự rút kinh nghiệm để chiếm lĩnh tri thức của nhân loại và vận dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Có lẽ, đó chính là lý do dễ giải thích tại sao Người nghiên cứu, học tập lý luận đạt đến chiều sâu của tư duy lý luận và luôn vận dụng lý luận vào giải quyết công việc thực tế một cách nhanh chóng, hiệu quả. Thực tiễn quá trình tìm tòi, khảo nghiệm con đường cứu nước cũng như khi lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh thường xuyên chú trọng tới tổng kết thực tiễn cách mạng trong từng giai đoạn, đúc rút các bài học kinh nghiệm cả về lý luận và thực tiễn. Từ đó, Người lựa chọn con đường duy nhất đúng cho cách mạng Việt Nam là “con đường cách mạng vô sản”.

2. Thực trạng và giải pháp đẩy mạnh học tập và làm theo phong cách nghiên cứu, học tập lý luận Hồ Chí Minh trong tình hình mới

Phong cách nghiên cứu, học tập lý luận Hồ Chí Minh đóng góp to lớn vào việc phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và đã nâng chủ nghĩa yêu nước Việt Nam lên một tầm cao mới, đưa trí tuệ Việt Nam lên ngang tầm trí tuệ tiên phong của thời đại. Nhờ có hệ tư tưởng tiên tiến dẫn đường mà cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đồng thời, phong cách nghiên cứu, học tập lý luận của Người không chỉ mang lại những tư tưởng phản ánh đúng quy luật vận động và phát triển của cuộc sống, mà còn soi sáng con đường cách mạng Việt Nam trên con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Hơn nữa, tấm gương mẫu mực của phong cách nghiên cứu, học tập lý luận Hồ Chí Minh còn là hình mẫu để lớp lớp các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập, noi theo.

Qua hơn 30 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới đất nước, quan niệm của chúng ta về chủ nghĩa xã hội

cũng đã được “đổi mới”, nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã chấp nhận nhiều hình thức sở hữu và kinh tế tư nhân; mở cửa hợp tác làm ăn với tư bản nước ngoài ngày càng phát triển; chúng ta cũng đang cố gắng để được thế giới công nhận là quốc gia có một nền kinh tế thị trường hoàn chỉnh, đúng nghĩa. Song để hội nhập và phát triển thành công, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải đổi mới nhận thức và tư duy lý luận cho phù hợp với thay đổi của cuộc sống. Tuy nhiên, trong nghiên cứu, học tập lý luận vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên bộc lộ những hạn chế, yếu kém như trình độ tư duy lý luận chưa thực sự ngang tầm với đòi hỏi của yêu cầu nhiệm vụ; sự nắm bắt, hiểu biết lý luận khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chưa thấu đáo; không ít cán bộ, đảng viên coi những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin là những chân lý bất di, bất dịch, làm khuôn mẫu của suy nghĩ và hành động, hoặc là áp dụng một cách cứng nhắc lý luận Mác - Lênin. Vì vậy, khi đứng trước những vấn đề phức tạp, một bộ phận cán bộ, đảng viên lúng túng, dao động, thậm chí hoài nghi tính khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thiếu tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách và pháp luật nhà nước. Từ đó, dẫn đến những hiện tượng thờ ơ, lãnh đạm, thiếu trách nhiệm trước người dân trong thực thi công vụ. Tác hại này đã được Hồ Chí Minh sớm chỉ ra: “Sở rất đông cán bộ khặc khở, tậm tụy. Nhưng vì trình độ lý luận và kinh nghiệm thực tế còn kém, nên gặp công việc mới thì lúng túng”⁷.

Bên cạnh đó, việc nghiên cứu, học tập lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng còn mang tính chấp vạ, chưa thường xuyên, liên tục, thiếu tính hệ thống; sơ, tổng kết rút kinh nghiệm và kiểm tra đánh giá chất lượng nghiên cứu, học tập lý luận hiệu quả chưa cao; rèn luyện phong cách nghiên cứu, học tập lý luận của đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa biến thành hoạt động tự giác, ổn định. Do đó, quá trình nghiên cứu, học tập lý luận thông thường chỉ dựa vào những nguyên lý phổ biến có sẵn trong sách vở, còn nghiên cứu và chủ động đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả thực tiễn chưa nhiều. Điều này được Hội nghị Trung ương 4

khóa XII “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, chỉ rõ: một bộ phận cán bộ, đảng viên do hạn chế về lý luận, lười học tập lý luận nên không giữ được bản lĩnh chính trị, suy thoái về phẩm chất, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”... Thực trạng đó phản ánh công tác tư tưởng và công tác lý luận ở nhiều cấp bộ đảng còn nghèo nàn, khô cứng, thiếu cập nhật thông tin mới thiết thực; không ít cán bộ, đảng viên hiểu sai lệch bản chất lý luận, hạ thấp vai trò lý luận. Điều đó, dẫn tới hạn chế về phương pháp làm việc, kim hãm tính tích cực, chủ động, sáng tạo của không ít cán bộ, đảng viên.

Như vậy, chỉ khi nào có phong cách nghiên cứu, học tập lý luận một cách khoa học, dựa trên vốn hiểu biết và áp dụng lý luận đúng đắn, phân tích, đánh giá thực tiễn, cũng như đề ra các giải pháp thiết thực, thì chúng ta mới có thể nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác. Do đó, việc học tập và làm theo phong cách nghiên cứu, học tập lý luận Hồ Chí Minh của cán bộ, đảng viên không thể chung chung, đại khái, mà phải hướng vào khắc phục sự hời hợt, giáo điều trong cách tiếp thu và vận dụng. Vì vậy, đẩy mạnh học tập và làm theo phong cách nghiên cứu, học tập lý luận Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên cần chú ý các vấn đề sau:

Thứ nhất, phải hiểu rõ bản chất, đặc trưng, vai trò của phong cách nghiên cứu, học tập lý luận Hồ Chí Minh

Rèn luyện phong cách nghiên cứu, học tập lý luận Hồ Chí Minh là một quá trình lâu dài, thường xuyên, liên tục đối với cán bộ, đảng viên hiện nay. Vì vậy, mọi cán bộ, đảng viên phải tập trung nghiên cứu, học tập một cách cơ bản, có hệ thống, nắm chắc bản chất, đặc trưng và vai trò phong cách nghiên cứu, học tập lý luận của Người, hiểu rõ những giá trị to lớn từ tinh thần kiên trì nghiên cứu, học tập với mục đích rõ ràng, đến sáng tạo trong phương thức tiếp thu và gắn học tập, nghiên cứu với thực tiễn đất nước và thời đại.

Mọi cán bộ, đảng viên cần nhận thức rõ rằng, chính phong cách nghiên cứu, học tập một cách sáng tạo, nghiên cứu, học tập lý luận gắn với thực tiễn của

Hồ Chí Minh có vai trò quan trọng dẫn đến hình thành ở Người toàn bộ những vấn đề cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam: từ đường lối đến phương pháp cách mạng; từ chiến lược đến sách lược; từ xây dựng Đảng đến xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân, nhà nước của dân, do dân, vì dân; từ xây dựng kinh tế, chính trị đến văn hoá xã hội, đạo đức, con người. Đó là tư tưởng gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, gắn dân tộc Việt Nam với thời đại, tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn của cách mạng Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh.

Như vậy, tích cực nghiên cứu, học tập, hiểu rõ bản chất, đặc trưng phong cách nghiên cứu, học tập lý luận Hồ Chí Minh, giúp cho cán bộ, đảng viên xây dựng cho mình phong cách nghiên cứu, học tập lý luận có chủ đích, sáng tạo, gắn với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế.

Thứ hai, phải kiên trì học tập, không ngừng nâng cao vốn văn hóa, vốn lý luận, vốn tri thức khoa học chuyên sâu thuộc lĩnh vực chuyên ngành của mình

Trong thời đại của cuộc Cách mạng khoa học 4.0, ngừng học tập, nghiên cứu lý luận là đồng nghĩa với tụt lùi. Vì thế, mỗi cán bộ, đảng viên phải học tập, nghiên cứu không ngừng để tiến kịp thời đại. Muốn có tư duy lý luận và phương pháp làm việc biện chứng, phải có nền tảng kiến thức khoa học tương ứng. Và đó chính là việc áp dụng các lý thuyết hiện có vào nghiên cứu theo tinh thần chịu khó, kiên trì, đổi mới, sáng tạo.

Mặt khác, chúng ta cần thấu triệt vấn đề đổi mới nhận thức về lý luận không phải là thoái hóa, đầu hàng hay phản bội. Chúng ta kiên trì nghiên cứu, học tập lý luận để không bị lạc mục tiêu, và nghiên cứu, học tập để tìm ra cách làm mới, hiệu quả. Đó chính là cái đích của đổi mới nhận thức lý luận. Vì thế, nếu chúng ta không khắc phục được những căn bệnh sơ lược, ẩu trĩ, minh họa, giáo điều... nói trên, thì chính chúng ta đang xa rời bản chất khoa học và cách mạng của học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đang làm méo mó nó theo cách hiểu giản đơn, cắt xén, vụn vặt. Do đó, để đổi mới và khắc phục những nhược điểm, hạn chế trên, chúng ta phải phải học tập, nắm vững, làm theo những đặc trưng của phong cách nghiên cứu, học tập lý luận Hồ Chí Minh. Mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng học tập, nghiên cứu dựa trên sự kiên trì,

bền bỉ, và hiểu rõ bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là phương thức tiếp thu và vận dụng lý luận vào thực tiễn để giải quyết công việc được giao.

Thứ ba, phải làm theo tám gương phong cách nghiên cứu, học tập lý luận Hồ Chí Minh: không coi một công thức, luận đề nào đã là chân lý cuối cùng, là vĩnh cửu, là bất khả xâm phạm

Cuộc sống xã hội và con người đều không ngừng vận động và phát triển. Nhận thức của con người cũng cần được điều chỉnh, bổ sung để ngày càng tiến gần hơn đến chân lý khách quan. Học thuyết Mác là sản phẩm của thời đại Mác vào nửa cuối thế kỉ XIX, khi chủ nghĩa tư bản đang ở giai đoạn sơ khai, chưa phát triển chín muồi, chưa bộc lộ hết bản chất đầy đủ của nó. Nhiều nội dung khái niệm Mác đưa ra thời đó - như mọi khoa học - nay cần được điều chỉnh, bổ sung thêm những yếu tố mới như khái niệm giai cấp công nhân, từ thời kỳ đại công trường thủ công, máy hơi nước, qua hàng thế kỷ, đến thời đại cơ khí hóa, tự động hóa, tin học hóa, số hóa, kinh tế tri thức của cuộc Cách mạng khoa học công nghệ lần thứ tư, thì tính chất, đặc điểm, vai trò lịch sử của giai cấp công nhân không thể nói y nguyên như sinh thời của Mác. Chân lý ra đời từ các cuộc tranh luận. Nói theo Hồ Chí Minh thì chúng ta phải phát huy dân chủ, thường xuyên tự phê bình và phê bình để không ngừng hoàn thiện đường lối, chính sách cả ở tầm vĩ mô và vi mô. Đồng thời, mọi cán bộ, đảng viên cần nhận thức sâu sắc tính tất yếu phải phát huy vai trò các tổ chức chính trị xã hội để có tranh luận, phản biện, phản nghiệm độc lập, bảo đảm nguyên tắc xuất phát từ thực tiễn đời sống xã hội.

Thứ tư, phải xây dựng các tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên

Tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh không chỉ là điều kiện thuận lợi để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên, mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, đảng viên rèn luyện phong cách nghiên cứu, học tập lý luận có mục đích, là quá trình thường xuyên, liên tục, suốt đời. Đồng thời, làm tốt vấn đề này cũng góp phần giúp cho cán bộ, đảng viên có môi trường để không ngừng nâng cao phương thức tiếp thu một cách tự

chủ, sáng tạo, thiết thực, gắn với yêu cầu nhiệm vụ cụ thể theo cương vị công tác trong tình hình mới.

Thứ năm, phải tăng cường tổng kết thực tiễn công tác học tập, nghiên cứu lý luận ở các cấp, các ngành

Tổng kết thực tiễn các hoạt động nghiên cứu, học tập lý luận có vai trò quan trọng trong việc củng cố, phát triển lý luận, chỉ đạo hoạt động thực tiễn, gắn lý luận với thực tiễn. Từ đó, khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong quá trình tiến hành các hoạt động dạy và học ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng lý luận. Đề tổng kết thực tiễn có hiệu quả, mang tính thiết thực, giúp cho cán bộ, đảng viên khắc phục được những yếu kém trong nhận thức lý luận và rèn luyện phong cách nghiên cứu, học tập lý luận Hồ Chí Minh, đòi hỏi, chủ thể tổng kết thực tiễn phải bảo đảm tính khách quan, khoa học, đúng đắn, chính xác trong các đánh giá, kết luận; phải có sự khái quát hoá cao, bảo đảm cho những kết luận được rút ra từ tổng kết thực tiễn mang tính phổ biến, tính điển hình, tính khách quan, chính xác và hệ thống. Có như vậy, mới làm cho những kết luận có giá trị phát triển lý luận, chỉ đạo hoạt động thực tiễn cho mỗi cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tóm lại, trong các vấn đề về phong cách Hồ Chí Minh, thì phong cách nghiên cứu, học tập lý luận của Người có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, nhất là đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay. Để góp phần xây dựng phong cách nghiên cứu, học tập lý luận cho đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay, chúng ta cần tiếp tục đổi mới giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nhận thức lý luận gắn với thực tiễn có hiệu quả Chỉ thị số 05/CT-TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII. Phải làm cho mọi cán bộ, đảng viên thấy rõ ý nghĩa, tầm quan trọng, nội dung những đặc trưng cơ bản của phong cách nghiên cứu, học tập lý luận Hồ Chí Minh, cũng như các giải pháp cơ bản để đẩy mạnh học tập và làm theo.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5. Nxb CTQG, H, 2011, tr. 463.

2. *Sđđ*, t. 11, tr. 95.

3. *Sđđ*, t. 8, tr. 280.

4. *Sđđ*, t. 15, tr. 116.

5. *Sđđ*, t. 11, tr. 95.

6. *Sđđ*, t. 5, tr. 217.

7. *Sđđ*, t. 7, tr. 319.